



MỘT SỐ QUAN ĐIỂM CƠ BẢN VỀ VIỆC XÁC ĐỊNH NỘI DUNG DẠY HỌC MÔN TOÁN TRONG TRƯỜNG PHỔ THÔNG VIỆT NAM

GS.TSKH. ĐỖ ĐỨC THÁI

Trường DHSP Hà Nội

Nhằm góp phần thảo luận về những quan điểm cơ bản trong việc xác định và thiết kế chương trình môn Toán ở nhà trường phổ thông Việt Nam sau 2015, trong bài viết này chúng tôi đề cập các nội dung cụ thể sau:

- Bối cảnh dạy học môn Toán trong trường phổ thông Việt Nam sau 2015.

- Vị trí của môn Toán trong chương trình giáo dục phổ thông.

- Các mục tiêu chủ yếu của dạy học môn Toán trong nhà trường phổ thông.

- Xác định những nội dung cơ bản trong dạy học môn toán ở trường phổ thông giai đoạn giáo dục "cơ bản".

1. Bối cảnh dạy học môn Toán trong trường phổ thông Việt Nam sau 2015

Như chúng ta đã biết, bước vào thế kỉ XXI, nhân loại đã và đang hình thành nên một tổ chức xã hội kiểu mới - *xã hội thông tin*. Một số học giả nêu lên các đặc điểm thiết yếu của xã hội thông tin như sau:

- Phương thức của sự phát triển xã hội là kinh tế tri thức, thậm chí có thể nói là kinh tế thông tin;

- Nền tảng công nghệ của xã hội là thế hệ tự động hóa. Việc lưu trữ, xử lý và sử dụng thông tin nhờ vào kỹ thuật và công nghệ thông tin mới nhất. Công nghệ thông tin trở thành đặc trưng toàn cầu, có mặt trong tất cả mọi lĩnh vực hoạt động của xã hội loài người;

- Thông tin tạo ra sự thống nhất của toàn bộ nền văn minh nhân loại. Thông tin trở thành nguồn lực ngày càng đóng vai trò quan trọng. Cung cấp thông tin cũng như giải quyết mâu thuẫn giữa thừa thông tin và đói thông tin được ưu tiên.

Trong hình thái của xã hội thông tin như thế, Toán học đóng vai trò quan trọng. Không có Toán học sẽ không có khoa học cơ bản, không có khoa học cơ bản sẽ không có khoa học kỹ thuật và do đó sẽ không có bất kì sự tiến bộ nào về kinh tế xã hội, về nâng cao mức sống của người dân. Trong cuộc sống, từ những việc to tát như phóng vệ tinh, xây dựng nhà máy điện hạt nhân, thiết lập mạng điện thoại di động, điều hành hệ thống tài chính ngân hàng, chế tạo ô tô... cho đến những việc bình thường như bán hàng trong siêu thị, nghe nhạc MP3... đều liên quan đến Toán học.

Một tổ chức xã hội kiểu mới, đến lượt nó, xác định các xu hướng phát triển của giáo dục thế giới, quan trọng nhất trong số đó là:

- Biến tri thức thành một nguồn giá trị cơ bản của xã hội thông tin, của sự phát triển quan hệ thị trường trong lĩnh vực giáo dục;

- Việc chuyển đổi từ một nền giáo dục trọng thi cử, văn bằng sang một nền giáo dục coi trọng sự phát triển con người và tự phát triển của cá nhân;

- Định hướng giáo dục nhân cách và cách tiếp cận nhân văn trong giáo dục;

- Tin học hóa và computer hóa giáo dục

Trong điều kiện của một xã hội hiện đại, giáo dục toán học là một yếu tố quan trọng giúp mỗi cá nhân thích ứng với thực tế hiện tại, do đó cần thiết phải thiết lập những mục tiêu đào tạo toán học của học sinh đáp ứng đầy đủ các yêu cầu mới.

Theo Dự thảo Đề án "Xây dựng và triển khai Chương trình, Sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau năm 2015", *hệ thống GDPT Việt Nam* dự kiến có thể phân thành hai giai đoạn: giáo dục "cơ bản" (giai đoạn này chủ yếu sẽ bao gồm các cấp Tiểu học, Trung học cơ sở, từ lớp 1 đến lớp 9) và "sau cơ bản" (cấp Trung học phổ thông, từ lớp 10 đến lớp 12). Giai đoạn "sau cơ bản" thực hiện phân hóa sâu và định hướng nghề nghiệp. Năm lớp 10 có thể còn là "biên giới" giữa hai giai đoạn, là năm "dự lệnh" cho giai đoạn phân hóa sâu. Trong cả hai giai đoạn, môn Toán là môn học bắt buộc. Hệ thống giáo dục phổ thông được thiết kế theo hướng mở, trong đó trên cơ sở một chương trình quốc gia thống nhất có thể biên soạn nhiều tài liệu giảng dạy khác nhau nhằm vận dụng phù hợp với sự đa dạng của các vùng miền, tuy nhiên phải nằm trong phạm vi quy định của Bộ GD & ĐT và các cơ quan quản lí giáo dục địa phương.

2. Vị trí của môn Toán trong chương trình giáo dục phổ thông

Truyền thống của Việt Nam luôn coi môn Toán là môn học chiếm vị trí quan trọng trong các môn học ở nhà trường phổ thông. Toán học được xem là cần thiết không chỉ vì cung cấp nền tảng cho việc học các môn học khác hoặc là công cụ để giải quyết các vấn đề trong đời sống thực tế, mà còn bởi lẽ nó đóng góp nhiều nhất cho sự phát triển trí tuệ của mỗi cá nhân học sinh. Giáo dục toán học (đặc biệt là ở bậc phổ thông) không chỉ là giáo dục về các công cụ toán học, mà còn là giáo dục về "tư duy toán học", tức là khả năng suy luận logic, độc lập, sâu sắc, có hệ thống. "Tư duy toán học" đó là cái cần thiết cho mọi người ở mọi ngành nghề khác nhau, kể cả những người mà trong công việc không phải đụng chạm đến "toán".

3. Các mục tiêu chủ yếu của dạy học môn Toán trong nhà trường phổ thông

Theo [1], việc dạy học môn Toán trong nhà trường phổ thông nhằm giúp học sinh đạt các mục tiêu chủ yếu sau:



- Có những kiến thức và kỹ năng toán học cơ bản, phổ thông, làm nền tảng cho việc phát triển các năng lực chung cũng như năng lực riêng (đối với môn Toán).
- Hình thành và phát triển năng lực tư duy (tư duy logic, tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, khả năng suy diễn, lập luận toán học). Phát triển trí tuệ tương không gian, trực giác toán học.

• Sử dụng được các kiến thức đã học để tiếp tục học toán, để hỗ trợ việc học tập các bộ môn khác, đồng thời giải thích, giải quyết một số hiện tượng, tình huống xảy ra trong thực tiễn (phù hợp với trình độ). Qua đó phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực mô hình hóa toán học.

• Phát triển vốn ngôn ngữ (ngôn ngữ toán và ngôn ngữ thông thường trong mối quan hệ chặt chẽ với nhau) trong giao tiếp và giao tiếp có hiệu quả.

• Góp phần cùng với các bộ môn khác hình thành thế giới quan khoa học, hiểu được nguồn gốc thực tiễn và khả năng ứng dụng rộng rãi của toán học trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Biết cách làm việc có kế hoạch, cẩn thận, chính xác, có thói quen tò mò, thích tìm hiểu, khám phá; biết cách học độc lập với phương pháp thích hợp cùng những kỹ năng cần thiết trong sự hợp tác có hiệu quả với người khác.

4. Một số quan điểm tiếp cận trong xác định nội dung dạy học môn Toán ở trường phổ thông

4.1. Định hướng tiếp cận phát triển năng lực người học

Cách tiếp cận phát triển năng lực là cách tiếp cận tập trung sự chú ý vào kết quả (đầu ra mong đợi) của giáo dục, đòi hỏi không chỉ nhìn nhận kết quả này như là tổng lượng thông tin người học lĩnh hội được, mà chú ý đến khả năng hành động, giải quyết của người học trong những tình huống có vấn đề khác nhau.

Chúng tôi muốn nhấn mạnh đến bốn cách (hướng) để thực hiện quan điểm tiếp cận phát triển năng lực người học trong xác định nội dung dạy học môn Toán ở trường phổ thông:

• *Hướng đầu tiên* là hình thành và phát triển các năng lực then chốt mang đặc tính bộ môn (hay còn gọi là các năng lực chuyên biệt). Theo [1] có thể kể đến các năng lực then chốt như: Năng lực tư duy (suy diễn, lập luận, tưởng tượng không gian, dự đoán, tìm tòi, trực giác toán học); Năng lực giải quyết vấn đề; Năng lực mô hình hóa toán học; Năng lực sử dụng có hiệu quả ngôn ngữ và các biểu diễn toán học (chữ, kí hiệu, biểu đồ, đồ thị, các liên kết logic...) kết hợp với ngôn ngữ thông thường .

Dưới góc độ của lí thuyết thông tin, bốn nhóm năng lực nói trên thể hiện qua việc đọc hiểu các văn bản (toán học), khả năng xử lý thông tin ở các dạng loại khác nhau, khả năng trao đổi thông tin và hoạt động theo nhóm hợp tác.

• *Hướng thứ hai* nhấn mạnh đến việc hình thành phương pháp mô hình hóa toán học (mang đặc trưng bộ môn).

• *Hướng thứ ba* của việc thực hiện cách tiếp cận

năng lực là tăng cường tính ứng dụng của giáo dục toán học trong nhà trường. Điều này có nghĩa là đảm bảo một cách hài hòa và thích hợp giữa nội dung giáo dục toán học gắn với đời sống thực tế của học sinh và gắn với xu hướng phát triển hiện đại của kinh tế, khoa học và đời sống xã hội.

• *Hướng thứ tư* là đổi mới nội dung giáo dục toán học, gắn bó mật thiết với việc góp phần giúp học sinh hình thành, rèn luyện và làm chủ các "kỹ năng sống". Cách hiểu này đề cập đến một phạm vi đa dạng của các kỹ năng mà con người hiện đại sử dụng trong cuộc sống và trong công việc, tránh xu hướng cực đoan khi nhấn mạnh cách tiếp cận năng lực, bởi lẽ mục tiêu then chốt của giáo dục toán học vẫn là góp phần hình thành và phát triển nhân cách người học. Vì vậy, cùng với việc phát triển năng lực người học phải chú ý hình thành những phẩm chất tốt đẹp qua việc học toán như : tính cần cù, chăm chỉ, sự kiên trì, cẩn trọng trong công việc...

4.2. Định hướng tiếp cận hệ thống

Nếu quan niệm Chương trình toán phổ thông sau 2015 như một hệ thống thông tin thì chúng ta có thể vận dụng những nguyên lý, giải pháp trong việc xây dựng và thiết kế một hệ thống thông tin. Điều đó dẫn tới yêu cầu cơ bản đầu tiên: Nội dung chương trình toán phổ thông phải có tính chỉnh thể thống nhất, từ lớp 1 đến lớp 12, trong đó quan hệ (ngang và dọc) giữa các đơn vị kiến thức cần được làm sáng tỏ. Vì vậy, Chương trình toán phổ thông sau 2015 nên được thiết kế theo các nhánh nội dung (hay các mạch kiến thức) và các nhánh năng lực, có thể hình dung một cách tổng thể dưới dạng một "ma trận" nội dung kiến thức hoặc như một "cây" phân nhánh các kiến thức. Các mạch kiến thức và các nhánh năng lực xoắn vào nhau, liên kết chặt chẽ với nhau và cho ta nhìn xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 12 cũng như nhìn nhận rõ ràng chương trình của từng lớp học . Điều đó tương tự như mô hình mô tả cấu trúc phân tử AND, trong đó phân tử ADN là một chuỗi xoắn kép gồm hai mạch xoắn vào nhau với các liên kết ngang.

Dưới ngôn ngữ của Lí thuyết đồ thị, Chương trình toán phổ thông sau 2015 là một đồ thị, trong đó các đơn vị kiến thức được lựa chọn là các đỉnh và mối quan hệ giữa các đơn vị kiến thức là các cạnh của đồ thị.

Một cách nhìn khác được rút ra từ Lí thuyết phạm trù đó là việc nghiên cứu bản thân các đối tượng (objects) trong một phạm trù nhiều khi không quan trọng bằng việc nghiên cứu các cấu xạ (morphisms) giữa các đối tượng đó. Bởi lẽ các cấu xạ cho ta cách nhìn các đối tượng dưới "quan điểm động" và từ đó thu được những thông tin bản chất về các đối tượng trong quá trình động của chúng. Chẳng hạn, bên cạnh việc nghiên cứu trực tiếp tập số thực R thì việc nghiên cứu các cấu xạ từ R vào R , tức là các hàm số trên R , giữ một vai trò hết sức quan trọng. Có thể nói hàm số vừa là đối tượng nghiên cứu vừa là một trong những công cụ tốt nhất để hiểu tập số thực. Chính vì thế, quan điểm hàm luôn đóng vai trò trung tâm trong Chương trình toán phổ thông.

Chương trình toán phổ thông là một phần của Toán học, dạy học Toán phổ thông là một phần của dạy học văn hóa toán học. Vì thế, Chương trình toán phổ thông sau 2015 phải mang được “hơi thở” của Toán học trên các mặt sau: Phương pháp luận, trong đó quan điểm cấu trúc giữ vai trò chủ đạo; Phương pháp tư duy và phương pháp nghiên cứu; Hình thức thể hiện; Phương cách thâm nhập và ứng dụng toán học vào tất cả các lĩnh vực của đời sống con người. Tuy nhiên, sự thâm nhập của các tư tưởng nêu trên của Toán học hiện đại vào Chương trình toán phổ thông sau 2015 đến mức độ nào là cả một vấn đề cần suy nghĩ thấu đáo. Chẳng hạn, vận dụng ra sao lí thuyết tập hợp để hình thành tập số tự nhiên trong chương trình toán tiểu học, vận dụng ra sao phương pháp tiên đề trong xây dựng Hình học phổ thông? Một số nhà giáo dục học toán học nước ngoài [5] quan niệm rằng “*Sự hình thành các khái niệm về bản chất của nhận thức toán cần phải được bắt đầu từ lớp 1*”, “*Dạy toán trong trường tiểu học phải dựa trên các khái niệm toán cơ bản mà không được đưa về dạy các phép toán số học trên các số tự nhiên và giải các bài toán giản đơn*”, “*Các khái niệm toán học phải được dạy cho học sinh ở dạng hoàn chỉnh và chặt chẽ của toán học*...” Chúng ta quan niệm thế nào về những vấn đề này?

Chúng tôi cho rằng học sinh tiếp nhận, khám phá nội dung toán học không chỉ bó hẹp trong phạm vi, khuôn khổ của chương trình nhà trường mà còn thông qua các loại hình hoạt động khác nhau, theo những cách khác nhau, kể cả học ở ngoài nhà trường. Vì vậy, trong dạy học bộ môn Toán, ngoài cách tiếp cận “hàn lâm”, coi trọng tính logic của khoa học toán học như một khoa học suy diễn, cần chú ý cách tiếp cận dựa trên vốn “kinh nghiệm” của học sinh. Một biểu tượng hay khái niệm có tính kinh nghiệm có thể “chuyển di” thành ngôn ngữ toán và được “neo lại” trong hình thức của một khái niệm ở học sinh.

4.3. Quan điểm xác định đơn vị kiến thức cơ bản trong Chương trình toán phổ thông sau 2015

Trong bài viết [3] chúng tôi đã đề xuất rằng mỗi đơn vị kiến thức cần được tham chiếu bởi ba chiều:

- Thứ nhất: Ở vị trí nào trong bức tranh chung của khoa học Toán học, có phù hợp với xu thế phát triển của khoa học toán học không?
- Thứ hai: Đáp ứng mục tiêu dạy học môn Toán ở trường phổ thông (có vai trò như thế nào đối với việc phát triển năng lực người học?).
- Thứ ba: Vị trí, vai trò của tri thức toán học đó trong mối quan hệ tích hợp và liên môn (ví dụ khái niệm trọng tâm, khái niệm véc tơ phục vụ cho môn Vật lý...). Do đó vị trí của nó còn phụ thuộc vào bức tranh chung của Chương trình giáo dục phổ thông và bị bức tranh chung đó định vị.

Cũng trong bài viết [3] chúng tôi cũng đã đề xuất việc thiết kế nội dung Chương trình toán phổ thông sau 2015 được tổ chức xung quanh 3 nhánh nội dung và 4

nhánh kỹ năng. Ba nhánh nội dung gồm: Số và Đại số; Đo lường và Hình học; Thống kê và xác suất. Bốn nhánh kỹ năng bao gồm: Hiểu (Understanding); Sử dụng thành thạo (Fluency), Giải quyết vấn đề (Problem Solving) và Suy luận (Reasoning).

Ba nhánh nội dung (hay còn gọi là ba mạch kiến thức) của Chương trình toán phổ thông cho giai đoạn giáo dục “cơ bản” là:

(1) Số và Đại số:

- Xây dựng hệ thống số (cho đến trường số thực \mathbb{R}) và các phép tính trên từng tập hợp số.

- Tỉ số phần trăm và ứng dụng tỷ số phần trăm trong thực tiễn.

- Biểu thức và biến đổi biểu thức.
- Phương trình và hệ phương trình.
- Hàm số.

(2) Đo lường và Hình học:

- Hình thành các đơn vị đo.

- Giới thiệu các hình hình học quen thuộc.

- Khảo sát tính chất của một số hình hình học cơ bản trong mặt phẳng.

- Lập luận (suy luận và chứng minh) trong hình học.

- Lượng giác.

(3) Thống kê và Xác suất:

- Các cách thu thập dữ liệu.

- Biểu diễn dữ liệu và giải thích dữ liệu dựa trên những đặc trưng của thống kê toán học.

- Giới thiệu một số yếu tố của Xác suất cổ điển.

- Vận dụng xác suất để giải thích và đánh giá kết luận của thống kê.

Đối với giai đoạn “sau cơ bản” việc tổ chức dạy học theo hướng phân hóa sâu, người học sẽ chọn lựa nội dung học tập thích hợp với sở thích và định hướng nghề nghiệp. Một số chủ đề như hình học không gian, đạo hàm và tích phân, phương pháp tọa độ, ... sẽ được đưa vào các chương trình phù hợp với đối tượng người học.

Danh mục các khái niệm về toán trong chương trình này so với chương trình hiện hành không khác nhau nhiều: hạt nhân của nó vẫn là các mạch nội dung và phương pháp. Tuy nhiên, sự khác nhau về các nguyên tắc xây dựng, cấu trúc nội dung, cũng như phương pháp tiếp cận mới trong việc trình bày tài liệu có thể làm cho quá trình học sâu sắc hơn, từ đó tạo điều kiện cho việc thực hiện các mục tiêu. Nó cũng giống như từ những cắp nhiệm sắc thể như nhau nhưng bằng những cách tổ hợp khác nhau chúng ta đã lai tạo ra được những giống lúa với chất lượng rất khác nhau. Làm tốt điều đó chính là tạo ra bản sắc riêng, tạo ra cái mới của chương trình và sách giáo khoa Toán phổ thông sau 2015.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. PGS.TS Trần Kiều và nhóm nghiên cứu, *Về mục tiêu môn Toán trong trường phổ thông Việt Nam*, Báo cáo tại Hội thảo Việt Nam-Đan Mạch.

2. Đỗ Đức Thái và Nguyễn Tiến Dũng, *Triết lý giáo dục đại học ngành toán ở Việt Nam*, Kí yếu Hội thảo "Khoa học sư phạm trong chiến lược phát triển giáo viên, yếu tố căn bản đổi mới giáo dục Việt Nam". Hà Nội tháng 12/2011, trang 129 - 142.

3. Đỗ Đức Thái, *Nội dung dạy học môn Toán trong trường phổ thông Việt Nam*, Kí yếu Hội thảo khoa học quốc tế (Việt Nam - Đan Mạch), Hà Nội, 12/2012.

4. Website của cơ quan phát triển Chương trình và Đánh giá Australia (ACARA) : <http://www.acara.edu.au/>

5. Л. Г. Петерсон . математика. <http://aclic.ru/>

QUAN ĐIỂM GIÁO DỤC HÌNH THÀNH NHÂN CÁCH CON NGƯỜI... (Tiếp theo trang 3)

ngoài, coi thường những giá trị văn hóa dân tộc, chạy theo lối sống thực dụng, cá nhân vị kỉ... đang gây hại đến thuần phong mĩ tục của dân tộc. Vì vậy, chúng ta cần phải gìn giữ những giá trị đạo đức truyền thống, đồng thời phải coi trọng giáo dục đạo đức, phải tăng cường giáo dục đạo đức trong gia đình, trong nhà trường và ngoài xã hội. Bên cạnh những giá trị đạo đức truyền thống như lòng yêu nước, lòng nhân ái, vị tha, tính trung thực, tinh thần ham học hỏi, truyền thống tôn sự trọng đạo, đức tính cần cù, giản dị... chúng ta cần tiếp nhận những giá trị mới được bổ sung trong sự phát triển của thế giới ngày nay, đó là những giá trị: lí tưởng nhân đạo, chính sách nhân đạo, lối sống nhân đạo, vẻ đẹp tâm hồn, hoà bình - hoà hợp, hợp tác và cạnh tranh bình đẳng để cùng nhau phát triển, bình đẳng - công lý, nhân quyền, dân quyền, lòng nhân ái, lòng vị tha, yêu thiên nhiên, sự lương thiện, thận trọng, sáng tạo, công bằng, sòng phẳng, tự giác, tự trọng.

Ví dụ "sống và làm việc theo pháp luật" phải dần dần trở thành truyền thống của con người Việt Nam hiện đại; Có những truyền thống cũ phải có nội dung mới, chẳng hạn "hiếu học" ngày nay không chỉ là chăm chỉ, cần cù, vượt khó trong học tập, rèn luyện nhân cách, mà còn đòi hỏi phải học thường xuyên, học suốt đời, học sáng tạo, có năng suất, hiệu quả để phụ vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Việc xác định những truyền thống, phát triển nội dung và xây dựng truyền thống mới để giáo dục cho các thế hệ sau là việc làm rất cần thiết, vì chỉ có nhận thức được việc duy trì những truyền thống đạo đức tốt đẹp, thì mọi người mới tự giác thực hiện và phát triển truyền thống. Lịch sử đã cho thấy những ai lãng quên lịch sử của dân tộc thì người đó đã đánh mất chính mình và mất đi một động lực để phát triển.

(ii) Sử dụng truyền thông như là một phương pháp giáo dục khi giáo dục truyền thống . Điều đó có nghĩa là thông qua các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, kết hợp các lực lượng, các phương tiện thông tin đại chúng nhằm tạo ra dư luận xã hội lành mạnh ủng hộ cá nhân, hành vi tốt, lèn án mạnh mẽ những cá nhân, những hành

docs/edu/bep/04_math_4.pdf.

SUMMARY

The paper presents several basic ideas of defining Maths teaching contents in general schools in Vietnam. In the article, the author refers to the specific contents: 1/The context of Maths teaching in the post 2015 general schools in Vietnam; 2/The position of Maths in general education curriculum; 3/The major objectives of Maths teaching in general schools; 4 /Identify the basic contents in teaching Maths in general schools in the "fundamental" education period.

vì phi đạo đức, đi ngược lại truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc.

Để tăng cường giáo dục hình thành nhân cách con người, xây dựng nền văn hóa Việt Nam đậm đà bản sắc dân tộc trong bối cảnh hiện nay cần có sự tham gia và phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

2. Đề án "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" trình Hội nghị Trung ương 8 khóa XI.

3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.4, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 7, 34 - 35;

4. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr. 595

5. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr. 647;

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 108 - 109.

7. Minh Thu, *Giáo dục truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam*.

SUMMARY

Education plays an important role in the formation of personality, human morality and Vietnamese culture. Personal moral education is actually the process of shaping ethical standards, a life ideal, and knowing how to build life basing on good moral values in individuals. Simultaneously, educating traditional moral values associated with the modern ones is the foundation for the construction of a new moral standard of Vietnamese people in the current period. The paper presents: 1/Role of education in promoting human factor; 2/Educational viewpoints on shaping the human personality and building Vietnamese culture in the context of globalization.